TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST
Ngày 11/11/2022 *V/v xác định không phải là con chung trong thời kỳ hôn nhân*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hiền, bà Nguyễn Thị Thêu.
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnhThái Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "*Xác định không phải là con chung trong thời kỳ hôn nhân"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Quý H, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn T1, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
- Bị đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1989
HKTT: Thôn T1, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
Địa chỉ hiện nay: Đài Loan.

(Các đương sự đều xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Trần Quý H trình bày:

Anh và chị Bùi Thị T kết hôn vào ngày 31/12/2009, năm 2016 chị T đi lao động tại Đài Loan. Ngày 06/4/2022 anh và chị T được Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử cho ly hôn. Trong thời gian giải quyết ly hôn, chị T có quan hệ sinh lý với người khác và sinh ra cháu Bùi Quốc A (tên gọi tạm thời) vào ngày 12/01/2022 nhưng chị T không khai báo nên sau khi ly hôn, anh mới biết. Chị T đã gửi cho anh Báo cáo giám định cha con giữa cháu Bùi Quốc A và anh Y có xác suất là 99,98%. Anh đã đề nghị Tòa án trưng cầu giám định quan hệ huyết thống giữa anh và cháu Bùi Quốc A. Kết quả anh không có quan hệ huyết thống cha con với cháu Anh. Vì vậy anh đề nghị Tòa án xác định cháu Bùi Quốc A không phải là con của anh. Tiền chi phí giám định, anh xin chịu toàn bộ. Tiền án phí anh xin nộp thay chị T.

* Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Bùi Thị T trình bày:

Chị và anh Trần Quý H được Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử cho ly hôn tại bản án số 18/2022/HNGĐ-ST ngày 06/4/2022. Trước khi có Bản án này, vợ chồng đã ly thân, chị có quan hệ với người khác và sinh ra cháu Bùi Quốc A (tên gọi tạm thời) sinh ngày 12/01/2022. Nhưng khi giải quyết ly hôn, chị không khai báo với Tòa án. Nay anh H từ chối nhận con, chị thừa nhận cháu Bùi Quốc A không phải con chung của chị và anh H. Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của anh H.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Người tiến hành tố tụng và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều đăng ký hộ khẩu tại tỉnh Thái Bình. Hiện tại chị T đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H, chị T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H và chị T.

[2] Về nội dung:

Anh Trần Quý H và chị Bùi Thị T đều thừa nhận trong thời gian anh, chị ly thân và đang giải quyết ly hôn, chị T có quan hệ với người khác và sinh ra cháu Bùi Quốc A (tên gọi tạm thời) sinh ngày 12/01/2022. Bản án số 18/2022/HNGĐ-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã xử cho chị T được ly hôn anh H; về con chung bản án xác định chị T và anh H có 1 con chung là cháu Trần Huyền My, sinh ngày 09/3/2011.

Sau khi Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định quan hệ huyết thống giữa anh H và cháu Bùi Quốc A, tại Kết luận giám định AND số KL111022 của Viện công nghệ sinh học thuộc Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận: Anh Trần Quý H và mẫu sinh phẩm có tên Bùi Quốc A không có quan hệ huyết thống cha - con.

Như vậy yêu cầu khởi kiện về việc xác định cháu Bùi Quốc A không phải con của anh H là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về chi phí giám định gen (ADN): Khoản tiền chi phí giám định là 6.500.000đ, anh H tự nguyện chịu toàn bộ, anh đã thanh toán xong, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh H tự nguyện nộp án phí dân sự thay chị T, cần được chấp nhận. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; Điểm a, c khoản 1 Điều 37; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273; Khoản 2 điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quý H. Xác định cháu Bùi Quốc A (tên gọi tạm thời) do chị Bùi Thị T sinh ra ngày 12 tháng 01 năm 2022 không phải là con của anh Trần Quý H.

2. Về án phí: Anh Trần Quý H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000đ anh H đã nộp tại Biên lai thu số 0005439 ngày 03/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án. Anh H đã nộp xong tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Toàn Nghĩa